

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2177/TTr-SYT ngày 17/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025.
2. Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Trạm Y tế cấp xã, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Long Biên;
- VPUB: LĐ, KGVX;
- TTPVHCC: LĐ, các Phòng;
- TT CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ
EM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng sinh Mã TTHC: 1.014331	- Trường hợp 1: Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ: 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 9/15/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng sinh Mã TTHC: 1.014332	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nơi đã cấp giấy chứng sinh lần đầu.	Không	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 9/15/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002150	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em	Trạm Y tế

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ ¹	Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	(Dân số - KHHGĐ)	
2	1.003437	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ ²	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi và mang thai hộ
3	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh ³	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Cơ sở khám, chữa bệnh Trung ương và địa phương.
4	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng ³	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh	Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ)	Trạm Y tế xã, phường

¹ Quyết định số 5975/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế

² Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

³ Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

